

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/HSST
Ngày 08 tháng 02 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**

2. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hằng** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Trần Quang Hiếu**- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Ba Đình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: **Phạm Ngọc M**; Sinh năm 2000; HKTT: Tổ 86 Khu 7A phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở hiện nay: P.2912A N04 Chung cư Ecohome 3, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Sinh viên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Phạm Ngọc Q (sinh năm 1968); Họ tên mẹ: Phạm Thị T (sinh năm 1972); Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị **Vũ Hà P**; sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 2A ngách 100 ngõ Hòa Bình 7, phường M Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02/2021, Phạm Ngọc M và chị Vũ Hà P (Sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Số 100 ngõ Hòa Bình 7, phường M Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội) làm cùng công ty và có quan hệ tình cảm nam nữ. Đến khoảng tháng 5/2021, chị P rủ M

cùng bán hàng thực phẩm chức năng online. M thuê phòng trọ tại khu vực đường Hoàng Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội (M không nhớ địa chỉ) để gần nhà chị P và tiện cho công việc. Sau đó do làm ăn thua lỗ M không còn tiền để tiêu sài. Vào khoảng 18h ngày 19/6/2021, M đón chị P từ chỗ học về phòng trọ của M. Trong lúc chị P ngủ trên giường, M lấy chiếc điện thoại Iphone Xsmax của chị P để sử dụng. M phát hiện chị P lưu tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản Ngân hàng trong mục ghi chú điện thoại. M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản số 19033788261027, Ngân hàng Techcombank, của chị P. M truy cập vào ứng dụng Ngân hàng Techcombank, nhập thông tin thì vào được tài khoản của chị P. M phát hiện số dư tài khoản của chị P còn số tiền khoảng hơn 9 triệu đồng. M thao tác thoát mã OTP trên điện thoại của chị P, xóa tin nhắn xác nhận mã OTP của Ngân hàng để tránh bị phát hiện. Sau đó, M sử dụng điện thoại Iphone 11 Promax của mình, truy cập ứng dụng Ngân hàng Techcombank để đăng nhập tài khoản của chị P. Khi có mã OTP của Ngân hàng gửi về máy điện thoại chị P, M nhập mã để được đăng nhập trên thiết bị mới, rồi xóa tin nhắn. M chưa chiếm đoạt tiền của chị P ngay, mà đợi thời cơ sẽ chiếm đoạt sau. Đến khoảng 10h ngày 20/6/2021, sau khi đưa chị P đi học tại phố Thành Công, Ba Đình, Hà Nội. Trên đường về, M dừng xe dọc đường (không nhớ được địa chỉ), sử dụng điện thoại của mình đăng nhập tài khoản Ngân hàng của chị P trên ứng dụng Teccombank. M thực hiện chuyển khoản số tiền 9.150.000đ đến tài khoản số 21710000395945, Ngân hàng BIDV, của bạn là Đỗ Viết G (SN: 2000; HKTT: xóm 28, xã Điện Xá, Nam Trực, Nam Định). Sau đó M liên lạc qua tin nhắn FB, nói dối là tài khoản bị lỗi, nhờ G chuyển lại số tiền trên vào tài khoản số 19036002154019, Ngân hàng Techcombank, của M. M đã tiêu sài hết số tiền chiếm đoạt được.

Ngày 20/06/2021 chị Vũ Hà P phát hiện tài khoản Techcombank của mình bị mất số tiền 9.150.000 đồng chuyển tới số tài khoản lạ xảy ra tại 22C Thành Công, Ba Đình, Hà Nội. Chị P liên lạc với Ngân hàng thì biết tối 19/06/2021 có thiết bị Iphone 11 promax truy cập vào ứng dụng Techcombank và hủy smart OTP của chị P, sáng 20/06/2021 thiết bị Iphone này đăng nhập từ 8 -12h và chuyển số tiền 9.150.000 đồng vào tài khoản BIDV Do Viet G 21710000395945 mở tại BIDV chi nhánh Từ Liêm tháp VP2, tổ hợp Susquere Mỹ Đình số 21 Lê Đức Thọ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Sau khi Ngân hàng cung cấp Ip máy chị P lên mạng tra ra quản lý nhà mạng, nhưng bị từ chối cung cấp thông tin. Do vậy chị P đã làm đơn tố giác gửi Công an quận Ba Đình.

Tại cơ quan điều tra Phạm Ngọc M đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động Iphone 5SE màu hồng đã qua sử dụng và số tiền 9.150.000 đồng đã chiếm đoạt của chị Hà P. Lời khai của M phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, xác M ngân hàng, tin nhắn và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối với Đỗ Viết G quá trình điều tra xác định G không biết số tiền 9.150.000 đồng do Phạm Ngọc M chiếm đoạt của người khác, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng:

- Trả cho Phạm Ngọc M chiếc điện thoại di động Iphone 5SE màu hồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.
- Trả cho chị Vũ Hà P số tiền 9.150.000 đồng do Phạm Ngọc M nộp để khắc phục hậu quả. Chị P đã nhận số tiền này và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố Phạm Ngọc M về tội Trộm cắp tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Người bị hại là chị Vũ Hà P vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, thể hiện: Chị P đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự. Chị P đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 17/01/2022, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người bị hại vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bị hại. Xét thấy, sự vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 19/6/2021, tại phòng trọ của Phạm Ngọc M ở khu vực đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, M đã có hành vi lén lút lấy thông tin tài khoản số 19033788261027 ngân hàng Techcombank của chị Vũ Hà P. Đến khoảng 10 giờ ngày 20/6/2021, M đưa chị P đi học tại phố Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, sử dụng điện thoại Iphone 11 Promax của M đăng nhập trái phép vào tài khoản số 19033788261027 ngân hàng Techcombank của chị P, lén lút chiếm đoạt số tiền 9.150.000 đồng của chị P.

Bị cáo Phạm Ngọc M đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội và gây bất bình trong nhân dân. Tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, do vậy cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân người phạm tội: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo sửa chữa lỗi lầm.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo tại địa P, rèn luyện trở thành người tốt, có ích cho xã hội là phù hợp, mang tính nhân đạo, hướng thiện của pháp luật đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 175; Điều 65 ; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Ngọc M là sinh viên, đang đi học, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung- phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M **9 (chín) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (mười tám) tháng**. Thời gian thử thách tính từ ngày 08 tháng 02 năm 2022.

Giao bị cáo Phạm Ngọc M cho Ủy ban nhân dân phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Phạm Ngọc M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Phạm Ngọc M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

*** Về quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 1,4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2022. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- UBND phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Bị cáo; Người bị hại.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhung